

Bản án số: 06/2017/HSST
Ngày: 20/01/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ÔNG LÊ VĂN XÔ.

Các Hội thẩm nhân dân.

1/ ÔNG THÔNG MINH TẤN – Cán bộ hưu trí.

2/ ÔNG LÊ CHÁNH NGÔN – Cán bộ hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: BÀ PHẠM THỊ NGỌC HIẾU – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham
gia phiên tòa:* ÔNG LÊ VIỆT VỊNH – kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xét xử sơ
thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2016/HSST ngày 22/11/2016 đối với bị cáo:

NGÔ PHI H – 1991; Tại: Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: không.

Tiền án:

- Ngày 23/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xử phạt 02 năm
tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 24/6/2013.

- Ngày 04/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xử phạt 12 tháng
tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 11/11/2014.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ: ngày 27/8/2016.

Chuyển tạm giam từ ngày 02/9/2016.

Con ông: Ngô Văn M1 – 1965 và bà: Tăng Thị Ngọc M2 – 1970.

Gia đình có 03 anh chị em ruột: lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm
1995, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Vợ: Văn Thị Ngọc T – 1996; vợ chồng có 01 người con sinh năm 2016.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Bị hại:

1/Phạm Thị T1 – 1982. Trú: Thôn L, xã B, huyện C (có mặt).

2/Hoàng Thị Diễm H1 – 1978. Trú: Khu phố N, thị trấn F, huyện C, Bình Thuận (có mặt).

3/Nguyễn Ngọc T2 – 1983. Trú: Khu phố L, thị trấn F, huyện C, Bình Thuận (vắng mặt).

4/Trần Thanh H2 – 1980. Trú: Thôn Đ, xã M, huyện C, Bình Thuận (vắng mặt).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/Trần Vũ Trí T3 – 1984. Trú: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2/Hoàng Ngọc D – 1980. Trú: Khu phố K, thị trấn F, huyện C, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

3/Phạm Thị T4 – 1987. Trú: Thôn L, xã T, huyện F, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Ngô Phi H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong thời gian từ tháng 07/2016 đến tháng 08/2016 Ngô Phi H, sinh 1991, trú thôn A, xã B, huyện C, đã thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Hàm Thuận Nam. Cụ thể đó là:

- **Vụ thứ 1:** Khoảng 13h ngày 26/7/2016, Đặng Thành L và Ngô Phi H đến chơi nhà bạn gái L tên là T, ở thôn A, xã B, huyện C khi về thì L rủ H đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý, L điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu trắng (không rõ biển số) chở H đến khu vực chùa Kim Sơn thuộc thôn A, xã B, huyện C và rẽ vào đường bê tông bên phải vào khoảng 01km thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Wave anpha BKS: 86B4-186.60 của chị Phạm Thị T1 - 1982, trú thôn L, xã B, huyện C đang dựng trong vườn thanh long lúc này H và L quan sát thấy chị T1 đang làm vườn thanh long cách vị trí xe dựng khoảng 10m, H ở ngoài trông xe còn L đến vị trí xe và dùng đoạn khóa mang theo bề khóa xe rồi lấy xe đưa ra ngoài, L điều khiển xe trộm cắp được, còn H điều khiển xe của L và cả hai đi đến bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận. Tại đây L giao xe lại cho một thanh niên bạn của L (chưa xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ...) và sau đó L chở H về nhà.

- **Vụ thứ 2:** Khoảng 19 giờ ngày 17/8/2016, Lộc điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu trắng (không rõ biển số) chở H đi TP. Hồ Chí Minh đến km31 thuộc khu phố L, thị trấn F, huyện C thì H phát hiện 01 xe mô tô hiệu Taurus màu đỏ đen BKS: 86R1-9806 của anh Nguyễn Ngọc T2, trú khu phố L, thị trấn F, huyện C, đang dựng trước nhà nhưng không có người trông coi, thấy vậy H nói L dừng xe lại và bảo L ở ngoài trông coi, thì L có đưa cho H đoạn khóa phá khóa xe, H đi vào vị trí xe thì phát hiện xe có khóa cổ, H dùng đoạn khóa bề khóa xe rồi điều khiển xe trộm được còn L điều khiển xe của L cả hai đi vào TP. Hồ Chí Minh, ngày hôm sau H, L cùng nhóm

bạn đi thành phố Vũng Tàu sử dụng ma túy thì bị công an phát hiện và tạm giữ xe mô tô hiệu Taurus màu đỏ đen BKS: 86R1-9806.

- **Vụ thứ 3:** Khoảng 11h30 ngày 25/8/2016, L và H đi xe khách từ TP. Hồ Chí Minh về đến xã B, huyện C, L rủ H xuống xe và đi trộm xe để làm phương tiện đi lại H đồng ý, L và H đi bộ vào đường đất bên cạnh lò gạch Việt Tân thuộc thôn L, xã B, huyện C, đi được khoảng 1km thì L, H phát hiện thấy xe mô tô hiệu Sirius BKS: 86B4-034,13 dựng phía sau chòi rẫy thanh long của chị Hoàng Thị Diễm H1 - 1978 trú thôn L, xã B, huyện C, H và L quan sát thấy chị H1 đang làm trong vườn thanh long, thấy vậy L và H lên đến chỗ để xe của chị H1, L dùng đoạn phá khóa, phá khóa xe, H dắt xe ra đường khoảng 10m thì nổ máy xe chạy điều khiển chở L về xã K, huyện C và H giao xe lại cho L điều khiển về thành phố P tiêu thụ, xe trên L bán hay chưa thì H không rõ, theo lời khai của chị H1 thì trong cốp xe của chị có 4.000.000 đồng, 02 giấy CMND, 01 giấy đăng ký xe tên Hoàng D, 01 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe tên chị H1.

- **Vụ thứ 4:** Khoảng 13h ngày 26/8/2016 H đang uống café tại đường tránh thành phố P thì L gọi điện rủ H đi trộm cắp xe mô tô, H đồng ý và hẹn L ở cây xăng Duy Thành, đường tránh đón H. Khoảng 15 phút sau L chạy xe exiter màu đen trắng (không rõ biển số) đến cây xăng Duy Thành chở H, khi đi ngồi sau xe của L có H và (L4 – không rõ lý lịch). Tại đây, L đưa cho H 01 cặp táp màu đen nâu, bên trong có 01 đoạn phá khóa xe và 02 CMND, 01 giấy đăng ký xe Hoàng D, 01 giấy phép lái xe mô tô của chị H1 là tài sản L và H trộm trước đó. Sau đó, L chở H và L4 đi từ ngã tư Phú Hội tới xã M. Khi đến chợ M, L điều khiển xe vào đường bê tông, đi được khoảng 01km thì L4 chỉ cho L và H có 01 xe mô tô hiệu sirius, BKS: 86B4-08147 dựng trước nhà anh Trần Thanh H2 - 1980 – trú thôn Đ, xã M, huyện C, không có người trông coi. Thấy vậy L và H đi đến vị trí xe mô tô trên, còn L4 đứng ngoài đường, L dùng đoạn khóa mang theo phá khóa xe, sau đó H đến để điều khiển xe nhưng đề không nổ, lúc này có tiếng xe mô tô đi tới, nên L4 chở L đi trước còn H đi bộ ra ngoài đường thì bị người dân phát hiện, nên H chạy vào vườn thanh long thì bị người dân bắt giữ giao cho công an, còn L và L4 bỏ chạy thoát.

Theo kết luận về định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 41/2016-HĐĐG ngày 27/09/2016 thì 01 xe mô tô hiệu sirius màu đỏ đen BKS: 86B4-03413, 01 xe mô tô hiệu Wave anpha BKS: 86B4-186.60, 01 xe mô tô hiệu Taurus màu đỏ đen BKS: 86R1-9806, 01 xe mô tô hiệu sirius, BKS: 86B4-08147, tổng giá trị các tài sản là: 42.949.980 đồng (Bốn hai triệu, chín trăm bốn chín ngàn, chín trăm tám mươi đồng). Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 46.949.980 đồng.

Ngoài ra trong quá trình điều tra bị cáo H còn khai ngày 17/08/2016 trên đường đi TP. Hồ Chí Minh đã cùng L thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Elizabeth màu đen ở tiệm hớt tóc trên QL.1A đoạn đường ngã ba D, thuộc huyện T, tỉnh N. Vì vậy Cơ quan CSĐT công an huyện C đã chuyển thông tin tội phạm đến Cơ quan CSĐT công an huyện T, tỉnh N để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Đối với đối tượng tên Đặng Thành L và L4 là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp cùng H (theo lời khai của bị cáo). Đến nay không có cơ sở để xác minh được nhân

thân, lai lịch và chưa đủ các chứng cứ để khởi tố bị cáo, khi nào xác minh làm rõ cơ quan CSĐT sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Vật chứng của vụ án:

01 xe mô tô hiệu Taurus màu đỏ đen BKS: 86R1-9806, 01 xe mô tô hiệu sirius, BKS: 86B4-08147, 01 CMND tên Hoàng Thị Diễm H1, 01 CMND tên Phạm Ngọc H4, 01 giấy đăng ký xe mô tô 86B4-03.413, 01 giấy phép lái xe mô tô tên Hoàng Thị Diễm H1, 01 đoạn phá khóa xe, 01 khóa chữ L, 01 gậy ba khúc, 01 kèm, 02 tua vít, 02 cây dũa, 05 cà lê, 01 chìa khóa, 01 giỏ sách.

Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại xe mô tô hiệu Taurus màu đỏ đen BKS: 86R1-9806 cho anh Nguyễn Ngọc T2, xe mô tô hiệu sirius, BKS: 86B4-08147 cho anh Trần Văn H2, 02 CMND, 01 giấy đăng ký xe 86B4-03413 tên Hoàng D, 01 giấy phép lái xe cho chị Hoàng Thị Diễm H1.

Đối với 01 đoạn phá khóa xe, 01 khóa chữ L, 01 gậy ba khúc, 01 kèm, 02 tua vít, 02 cây dũa, 05 cà lê, 01 chìa khóa, 01 giỏ sách là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội hiện Cơ quan CSĐT đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện C chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Ngọc T2 đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu Taurus màu đỏ đen BKS: 86R1-9806 và anh Trần Văn H2 đã nhận 01 xe mô tô hiệu sirius, BKS: 86B4-08147 nên không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Bị hại chị Hoàng Thị Diễm H1 và chị Phạm Thị T1 chưa nhận được tài sản, nên yêu cầu bồi thường, chị H1 yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng để trong cốp xe và trị giá xe mô tô BKS: 86B4-03413 theo kết luận định giá là 9.388.350 đồng, chị T1 yêu cầu bồi thường xe mô tô BKS: 86B4-186.60 theo kết luận định giá là 14.933.310 đồng.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 21/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Ngô Phi H, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Ngô Phi H, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt: Ngô Phi H từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Vật chứng vụ án:

ÁP DỤNG: điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn phá khóa xe, 01 khóa chữ L, 01 gậy ba khúc, 01 kèm, 02 tua vít, 02 cây dũa, 05 cà lê, 01 chìa khóa, 01 giỏ sách. Hiện trạng theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/11/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Phần dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Ngọc T2 đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu Taurus màu đỏ đen BKS: 86R1-9806 và anh Trần Văn H2 đã nhận 01 xe mô tô hiệu sirius, BKS: 86B4-08147 nên không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Phi H phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Hoàng Thị Diễm H1 số tiền 4.000.000 đồng để trong cốp xe và trị giá xe mô tô BKS: 86B4-03413 theo kết luận định giá là 9.388.350 đồng. Bồi thường cho chị Phạm Thị T1 trị giá xe mô tô BKS: 86B4-186.60 theo kết luận định giá là 14.933.310 đồng. Xét thấy yêu cầu của chị H1 và chị T1 là có cơ sở.

Áp dụng: khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Hoàng Thị Diễm H1 tổng số tiền là 13.388.300 đồng. Bồi thường cho chị Phạm Thị T1 số tiền 14.933.310 đồng. Tổng số tiền bị cáo Ngô Phi H phải bồi thường cho các bị hại là: 28.321.610 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại H1, T1 thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm và Chị H1 yêu cầu bị cáo bồi thường 4.000.000 đồng để trong cốp xe và xe mô tô BKS: 86B4-03413 theo kết luận định giá là 9.388.350 đồng. Chị T1 yêu cầu bị cáo bồi thường xe mô tô BKS: 86B4-186.60 theo kết luận định giá là 14.933.310 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Phi H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận này phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định:

Trong thời gian từ tháng 07/2016 đến tháng 08/2016 Ngô Phi H, sinh 1991, trú thôn A, xã B, huyện C, đã thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện C. Cụ thể đó là:

Vụ thứ nhất: Ngày 26/7/2016, Ngô Phi H và Đặng Thành L thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Wave anpha BKS: 86B4-186.60 của chị Phạm Thị T1 trị giá 14.933.310 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 17/8/2016, L và H tiếp tục trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Taurus màu đỏ đen BKS 86R1-9806 của anh Nguyễn Ngọc T2 trị giá 5.333.300 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 25/8/2016, L và H tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu sirius màu đỏ đen BKS 86B4-03413 của chị Hoàng Thị Diễm H1 trị giá 9.383.350 đồng.

Vụ thứ tư: Ngày 26/8/2016 H và L tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu sirius, BKS 86B4-08147 của anh Trần Thanh H2 với trị giá 13.300.020 đồng.

Theo kết luận về định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 41/2016-HĐĐG ngày 27/09/2016 thì 01 xe mô tô hiệu sirius màu đỏ đen BKS: 86B4-03413, 01 xe mô tô hiệu Wave anpha BKS: 86B4-186.60, 01 xe mô tô hiệu Taurus màu đỏ đen BKS: 86R1-9806, 01 xe mô tô hiệu sirius, BKS: 86B4-08147, tổng giá trị các tài sản là: 42.949.980 đồng (Bốn hai triệu, chín trăm bốn chín ngàn, chín trăm tám mươi đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo Ngô Phi H phải chịu trách nhiệm hình sự là 46.949.980 đồng (Bốn mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm tám mươi đồng).

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Ngô Phi H là cố ý, là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo đã có 02 tiền án về tội: “trộm cắp tài sản” tính đến ngày bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích, bị cáo đã “tái phạm” nay lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Bị cáo Ngô Phi H là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội này chưa được xóa án tích nên hoàn toàn nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Thế nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Lẽ ra khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo phải ăn năn hối cải để trở thành công dân tốt, nhưng ngược lại khi chấp hành xong hình phạt tù để có tiền tiêu xài bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện rõ bản chất xem thường pháp luật, chưa ăn năn hối cải, nên cần có mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt thích hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Ngô Phi H nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần” đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng tên Đặng Thành L và L4 là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp cùng H (theo lời khai của bị cáo). Đến nay chưa có cơ sở để xác minh được nhân thân, lai lịch và chưa đủ các chứng cứ để khởi tố bị can, khi nào xác minh làm rõ cơ quan CSĐT công an huyện C sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Vật chứng của vụ án:

Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại: xe mô tô hiệu Taurus màu đỏ đen BKS: 86R1-9806 cho anh Nguyễn Ngọc T2. xe mô tô hiệu sirius, BKS: 86B4-08147 cho anh Trần Văn H2, 02 CMND, 01 giấy đăng ký xe 86B4-03413 tên Hoàng D, 01 giấy phép lái xe cho chị Hoàng Thị Diễm H1. Xét thấy đã giải quyết xong không đề cập nữa.

Đối với 01 đoạn phá khóa xe, 01 khóa chữ L, 01 gậy ba khúc, 01 kiềm, 02 tua vít, 02 cây dũa, 05 cà lê, 01 chìa khóa, 01 giỏ sách. Xét thấy đây là công cụ bị cáo

dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Hiện trạng theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/11/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Ngọc T2 đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu Taurus màu đỏ đen BKS: 86R1-9806 và anh Trần Văn H2 đã nhận 01 xe mô tô hiệu sirius, BKS: 86B4-08147 và không yêu cầu gì thêm về dân sự, nên không đề cập nữa.

Bị hại chị Hoàng Thị Diễm H1 và chị Phạm Thị T2 chưa nhận được tài sản. tại phiên tòa chị H1 yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng để trong cốp xe và xe mô tô BKS: 86B4-03413 theo kết luận định giá là 9.388.350 đồng, chị T1 yêu cầu bồi thường xe mô tô BKS: 86B4-186.60 theo kết luận định giá là 14.933.310 đồng.

Xét thấy yêu cầu của các bị hại là có căn cứ pháp luật, nên chấp nhận các yêu cầu trên và buộc bị cáo Ngô Phi H phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Hoàng Thị Diễm H1 số tiền 4.000.000 đồng để trong cốp xe và trị giá xe mô tô BKS: 86B4-03413 theo kết luận định giá là 9.388.350 đồng, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho chị H1 là 13.388.300đồng. Bồi thường cho chị Phạm Thị T2 trị giá xe mô tô BKS: 86B4-186.60 theo kết luận định giá là 14.933.310 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

TUYÊN BỐ: Ngô Phi H, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

ÁP DỤNG: điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

XỬ PHẠT: Ngô Phi H **03(Ba) năm 06 (Sáu)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 27/8/2016.

ÁP DỤNG: điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn phá khóa xe, 01 khóa chữ L, 01 gậy ba khúc, 01 kiềm, 02 tua vít, 02 cây dũa, 05 cà lê, 01 chìa khóa, 01 giỏ sách. Hiện trạng theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/11/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

ÁP DỤNG: Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589; 357; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc Ngô Phi H bồi thường cho bà Hoàng Thị Diễm H1 tổng số tiền là 13.388.300đồng (Mười ba triệu ba trăm tám mươi tám ngàn ba trăm đồng. Bồi thường cho chị Phạm Thị T1 số tiền là 14.933.310 đồng (Mười bốn triệu chín trăm ba mươi ba ngàn ba trăm mười đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền ghi trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

ÁP DỤNG: khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và pháp lệnh số 10/2009/UBTV-QH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Phi H phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.416.080 đồng (Một triệu bốn trăm mười sáu nghìn không trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/01/2017). Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Như Điều 229 Bộ luật tố tụng Hình sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Xô